BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MINISTRY OF CONSTRUCTION
VIETNAM REGISTER

Số (Nº): **25KOT/254173**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE Ô TÔ, RƠ MOÓC, SƠ MI RƠ MOÓC NHẬP KHẨU

(Certificate of conformity from inspection of technical safety quality and environmental protection for imported automobile, trailer, semitrailer)

Tình trạng phương tiện *(Vehicle's status):* **Chưa qua sử dụng**
Người nhập khẩu *(Importer):* **CÔNG TY TNHH NAM HÀN**
Địa chỉ *(Address):* **Số 39A/11, Quốc lộ 1A, Khu phố Ngãi Thắng, Phường Bình Thắng, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
Loại phương tiện *(Vehicle's type):* **Ô tô đầu kéo**
Xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường *(Clean, green energy vehicle):* **Không**
Cho phép tự động hóa điều khiển *(Allows driving automation):* **Không**
Nhãn hiệu *(Trade mark):* **UD TRUCKS** Mã kiểu loại *(Model code):* **GWE64T 08MS**
Tên thương mại *(Commercial name):* **UD TRUCKS QUESTER GWE 350** Màu xe *(Vehicle color):* **Trắng**
Số khung *(Chassis Nº):* **JPCZYM0D1ST045041** Số động cơ *(Engine Nº):* **GH8E695692C1P**
Nước sản xuất *(Production country):* **THAILAND** Năm sản xuất *(Production year):* **2025**
Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu/ngày *(Customs declaration Nº/date):* **107080985321 / 09/04/2025**
Số biên bản kiểm tra *(Inspection record Nº):* **002070/25OT-039/004**
Thời gian/Địa điểm kiểm tra *(Inspection date/site):* **12/04/2025 / Tỉnh Bình Dương**
Số đăng ký kiểm tra *(Registered Nº for inspection):* **002070/25OT**

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Major technical specification)

Khối lượng bản thân *(Kerb mass):*	**8800**	kg
Tải trọng trên mâm kéo theo TK/cho phép lớn nhất *(Designed/Authorized fifth wheel loading):*	**20000/15070**	kg
Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất/cho phép lớn nhất *(Max. total mass: Designed/Authorized):*	**28930/24000**	kg
Khối lượng kéo theo TK lớn nhất/cho phép lớn nhất *(Max. towed mass: Designed/Authorized):*	**61070/39070**	kg
Số người cho phép chở, không kể người lái: Tổng(ngồi+đứng+nằm+xe lăn): *(Passenger capacity excluding driver: Total (seating+standing+lying+wheelchair))*	**01(01 ngồi)**	người
Kích thước bao : Dài x Rộng x Cao *(Overall dimensions: L x W x H):*	**7035 x 2500 x 3700**	mm
Công thức bánh xe *(Drive configuration):*	**6 x 4**	
Khoảng cách trục *(Wheel space):*	**3400 + 1370**	mm
Vết bánh xe trước *(Front track):* **2026** — Vết bánh xe sau *(Rear track):*	**1835**	mm
Ký hiệu, loại động cơ *(Engine model, engine type):*	**GH8E 350 EU V, 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp**	
Loại nhiên liệu *(Fuel):* **Diesel** — Thể tích làm việc *(Displacement):*	**7698**	cm^3
Công suất lớn nhất của động cơ/ tốc độ quay *(Max. engine output/rpm):*	**258/2200**	kW/rpm

Lốp xe *(Tyres):* - Trục 1 *(Axle 1st):* **02 Lốp; 295/80R22.5** - Trục 2 *(Axle 2nd):* **04 Lốp; 295/80R22.5**
- Trục 3 *(Axle 3rd):* **04 Lốp; 295/80R22.5**

Thiết bị đặc trưng *(Special equipment):* **Mâm kéo có khoá hãm JOST JSK 37 C**

Xe đã được kiểm tra và đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số 54/2024/TT-BGTVT, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

The vehicle has been inspected and satisfied with requirements of the Circular Nº 54/2024/TT-BGTVT issued on November 15th, 2024 by Minister of Ministry of Transport.

Ghi chú (Remarks):

(Date) Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025
Cơ quan chứng nhận
(Certification body)
TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG CHẤT LƯỢNG XE CƠ GIỚI
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Ký bởi: Cục Đăng kiểm Việt Nam
Email: vr@vr.org.vn
Cơ quan: BỘ XÂY DỰNG
Thời gian: 14/04/2025 16:00:05

Đỗ Văn Kha

Ký bởi: Đỗ Văn Kha
Email: khavaq.vr@mt.gov.vn
Cơ quan: CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM, BỘ XÂY DỰNG
Thời gian: 14/04/2025 16:00:03

Lưu ý: Giấy chứng nhận này sẽ không còn giá trị nếu chất lượng của phương tiện đã kiểm tra bị ảnh hưởng do vận chuyển, bảo quản, bốc xếp v.v...
Note: This certificate will be expired if quality of the inspected motor vehicle is influenced by carrying, landing, storing, etc...